

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2025.

V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hà**.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Bà **Trần Thị Dung**.

2/ Bà **Nguyễn Minh Phương**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Anh Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 849/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Hữu Đ**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số C, khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

(Bà T có mặt, ông Đ vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Nguyên đơn là bà Huỳnh Thanh T trình bày:**

Bà và ông Phạm Hữu Đ chung sống năm 2021, đến năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 29/4/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Từ tháng 6/2025 bà đã về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Tấn P (nam), sinh ngày 16/02/2022. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Phạm Hữu Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Đ vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày; ông Đ vẫn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thanh T yêu cầu xin ly hôn với ông Phạm Hữu Đ nên đây là vụ án ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Bị đơn ông Phạm Hữu Đ hiện đang sinh sống tại địa chỉ số C, khu V, phường A, thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án thực hiện xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh T và ông Phạm Hữu Đ tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 29/4/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà T khai nhận thì bà và ông Đ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Từ tháng 6/2025 bà T đã về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay, bà T cho rằng không còn tình cảm với ông Đ, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nên bà T có đơn xin ly hôn. Phía ông Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến tham dự phiên tòa, cho thấy ông Đ cũng không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này nữa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Tấn P (nam), sinh ngày 16/02/2022. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai nhận là không có, tuy nhiên ông Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

Điều 51, 56, 69, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thanh T được ly hôn với ông Phạm Hữu Đ.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Phạm Tấn P (nam), sinh ngày 16/02/2022 cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đ, không ai được ngăn cản ông Đ thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, cha mẹ được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001402 ngày 29/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

\*Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV1 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hà**